

4.06 PHẨM ÀSIMSA

51. CHUYỆN VUA ĐẠI GIỚI ĐỨC (Tỳ-kheo Thân Mahàsilavà)

Người luôn luôn hy vọng...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỳ-kheo thối thất tinh tấn. Bậc Đạo Sư hỏi Tỳ-kheo ấy:

- Có thật chăng, này Tỳ-kheo ông thối thất tinh tấn?

- Bạch Thế Tôn, thật vậy.

- Này Tỳ-kheo, vì sao ở trong Giáo pháp đưa đến giải thoát như vậy, ông lại thối thất tinh tấn? Thuở trước, các bậc hiền trí sau khi mất quốc độ, vẫn kiên trì tinh tấn, cuối cùng lấy lại danh tiếng đã mất. Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì quốc độ ở xứ Ba-la-nại, Bô-tát đầu thai làm con bà hoàng hậu. Trong ngày đặt tên, ngài được gọi là hoàng tử Silava (Giới Đức). Khi đến mười sáu tuổi, ngài thành thục trong tất cả các tài nghệ. Sau một thời gian, khi vua cha mệnh chung, ngài được đặt lên vương vị với danh hiệu vua Đại giới hạnh.

Vị vua đúng pháp trị vì theo pháp. Tại bốn cửa thành, vua xây dựng bốn trường bó thí, lại xây dựng thêm giữa thành phố một cái, tại cửa cung điện ngài một cái. Sáu trường bó thí được xây dựng bó thí cho những kẻ nghèo khổ lữ hành. Vua trì giới, gìn giữ ngày trai giới (Bô-tát), đầy đủ lòng nhẫn nại, nhân ái và từ mẫn. Vị ấy trị vì quốc độ đúng pháp và muốn tất cả chúng sanh được hạnh phúc như muốn đưa con yêu quý ngồi trên bập vé mình được hạnh phúc.

Một đại thần của vua làm tà hạnh trong nội cung, và sau một thời gian bị phát lộ, các đại thần tâu với vua. Vua điều tra, tự mình rõ biết sự việc, cho gọi đại thần ấy đến, tẩn xuất kẻ ấy ra khỏi nước và nói:

- Này kẻ ngu si kia, việc người làm không thích đáng, người không xứng đáng sống trong quốc độ của ta. Hãy đem tài sản, vợ con và đi chỗ khác!

Kẻ ấy đi khỏi nước Kàsi, đến làm việc với vua Kosala, dần dần trở thành người cố vấn tin cẩn thân cận của vua. Một hôm, kẻ ấy tâu với vua Kosala:

- Thưa Thiên tử, nước Kàsi như bánh mật ong không có ruồi bu. Vua rất nhu nhược, chỉ với một ít đội quân là có thể chiếm lấy thành Kàsi.

Nghe kẻ ấy nói vậy, vua liền suy nghĩ: “Nước Ba-la-nại to lớn. Nó lại nói với một ít đội quân là có thể chiếm lấy thành ấy. Rất có thể nó là tên cướp được thuê mướn”. Vua nói:

- Ta nghĩ khanh là tên cướp được thuê mướn.

Thưa Thiên tử, hạ thần không phải là tên cướp được thuê mướn! Thần chỉ nói sự thật. Nếu bệ hạ không tin thần, hãy cử người đến tàn phá một làng biên địa, rồi bệ hạ sẽ thấy, khi những người đi tàn phá bị bắt, và được dẫn đến trước vua nước Kàsi, vua ấy sẽ cho tài sản và thả họ về.

Vua Kosala nghĩ: “Người này thật rất bạo dạn, khi đã nói như vậy, ta sẽ điều tra xem sao”. Rồi vua cử một số người của vua, đi tàn hại một làng ở biên địa Ba-la-nại. Họ bị bắt và dẫn đến trước mặt vua Kàsi. Vua hỏi:

- Này các bạn thân, sao lại tàn hại dân làng ta?

- Thưa Thiên tử, vì chúng tôi không thể kiếm sống được.

- Vậy sao các người không đến ta? Từ nay trở đi, chớ làm như vậy nữa.

Vua cho họ tiền của và thả họ về. Họ báo cáo lại sự tình lên vua Kosala. Với kinh nghiệm này, vua chưa dám cử quân đi, bèn sai người tới tàn hại miền giữa quốc độ. Những kẻ trộm ấy được vua Kàsi cho tiền của như trước rồi thả về. Vua Kosala với kinh nghiệm này nữa, cũng chưa dám cử quân đi, lại sai người tới cướp phá ngay trong đường phố. Vua Kàsi cho các tên cướp ấy tiền của rồi cũng thả chúng về. Lúc bấy giờ, vua Kosala mới biết vua Kàsi là vị vua trị vì hết sức nhân từ, liền quyết định cử đội quân đi chiếm lấy nước Ba-la-nại.

Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại có một ngàn đại chiến sĩ, những bậc anh hùng siêu việt, vô úy, những vị này có thể đối mặt không thối chạy bởi sự tấn công của một con voi điên loạn, không sợ hãi khi bị sét đánh trên đầu, một đội quân vô địch có thể chiếm toàn cõi Diêm-phù-đề theo ý muốn của đại vương Silava.

Họ nghe tin vua Kosala đến liền đến báo cáo vua Kàsi:

- Thưa Thiên tử, vua Kosala đến với ý định chiếm lấy nước Ba-la-nại. Chúng tôi sẽ đi đánh và bắt vua ấy, không cho vua ấy bước qua biên giới.

- Này các khanh, chớ vì ta mà làm các người khác phiền não. nHững ai muốn quốc độ, hãy để họ lấy quốc độ ta. Các khanh chớ đi!

Vua ngăn chặn các chiến sĩ ấy chống trả quân xâm lược. Sau đó vua Kosala vượt qua biên giới và xâm nhập miền giữa quốc độ. Các đại thần đến báo cáo với vua như lần trước. Vua lại ngăn chặn như lần trước. Bấy giờ vua Kosala đến, đứng ngoài thành và đưa tin cho đại vương Silava giao quốc độ hay giao chiến. Vua Kàsi đưa tin traù lờì là vua không giao chiến.

- Hãy tới mà lấy quốc độ.

Lần thứ bảy, các đại thần lại đến tâu vua:

- Thưa Thiên tử, chúng thần không để cho vua Kosala vào thành. Chúng thần sẽ đánh vua ấy ở ngoài thành và bắt vua ấy.

Nhưng vua Kàsi vẫn ngăn chặn như lần trước, cho mở các cửa thành, rồi ngồi trên vương tọa lộng lẫy với một ngàn đại thần vây quanh. Vua Kosala cùng với đội quân lớn vào thành Ba-la-nại. Không thấy một ai chống cự, vua đi đến cung điện của vua kàsi, với các cửa mở toang. Vua Kosala liền ra lệnh bắt vua Mahasilava đang ngồi im lặng trên ngai vàng cùng với ngàn đại thần vây quanh.

- Hãy trói vua này với các đại thần, trói thật chặt cánh tay chúng ra sau lưng, dắt chúng đến bãi tha ma, đào những hố sâu đến cổ, khiến mọi người không thể giơ tay, rồi đổ đất xuống đất và chôn sống chúng. Ban đêm, các con chó rừng sẽ đến và sẽ làm những gì cần phải làm đối với chúng!

Các người tùy tùng theo lệnh vua cướp nước, trói vua Kàsi với các đại thần, trói thật chặt cánh tay ra sau lưng, rồi dắt họ đi. Lúc bấy giờ, đại vương Silava không có tư tưởng sân hận gì với vua cướp nước.

Trong khi các đại thần ấy bị trói như vậy và dắt đi, không một ai có thể trái lời vua kàsi, hội chúng vua Kàsi được khéo huấn luyện về kỹ luật như vậy.

Rồi những người lính của vua cướp nước dắt vua Silava và các đại thần đi đến bãi tha ma, đào những hố sâu ngang cổ, chôn tất cả xuống cái hố, đại vương Silava bị chôn ở giữa, hai bên chôn các đại thần, rải đất lên, lấp chày nện xuống rồi bỏ đi. Vua Silava không phẫn nộ đối với vua cướp nước và khuyên các đại thần:

- Này các khanh, hãy tự tập hạnh từ bi!

Nửa đêm, các con chó rừng đến, định ăn thịt người. Thấy chúng, vua và các đại thần đồng thanh la to lên, các con chó rừng sợ hãi chạy trốn. Khi chúng quay trở lại nhìn, biết không có ai đuổi theo, chúng liền trở lui. Các người ấy lại la lớn hơn trước. Như vậy, chúng chạy trốn đến lần thứ ba, rồi lại nhìn lui, biết không có ai đuổi theo, chúng nghĩ: “Các người này rồi cũng chết”, nên mạnh dạn trở lui, và khi nghe la lớn, chúng không chạy trốn nữa. Con chó rừng đầu đàn đến gần vua Silava, các con còn lại đến gần những người kia. Vốn thiện xảo về phương tiện, biết được con vật đến gần mình, vua Kàsi liền vươì cổ lên như để cho con vật cắn, rồi với xương hàm kéo giật cổ con chó rừng, vua cắn thật chặt như kẹp với gọng kềm. Con chó rừng bị cắn chặt cổ, bị kẹp bởi xương hàm của vị vua có sức mạnh như voi, không thể nào tự mình thoát được, và kinh hãi vì sợ chết, nó bèn hú lên lớn tiếng.

Nghe tiếng kêu cầu cứu, nghĩ rằng con chó rừng chúa ấy đã bị một người bắt, các con kia không đi đến gần các đại thần, và kinh hãi vì sợ chết, tất cả đều bỏ chạy. Bị cắn chặt bởi xương hàm của vua Kàsi, con chó rừng bị bắt hốt hoảng chạy qua chạy lại, làm cho đất mềm rơi ra và vì sợ chết, với cả bốn chân nó cào đất trên chỗ vua kàsi. Vua biết được đất đã mềm rơi ra, liền thả con chó rừng. Với sức mạnh như voi, vua di chuyển qua lại, giơ lên được hai tay, rồi vịn lên bờ thành miệng hố, vua thoát khỏi miệng hố như mây bị xé tan trước gió, và đứng dậy. Rồi an ủi, động viên các đại thần, vua bới đất lên, kéo tất cả mọi người ra khỏi hố. Với các đại thần vây quanh, vua đứng trong bãi tha ma.

Lúc bấy giờ, người ta quăng một xác chết trong bãi tha ma, đứng ở biên giới địa phận của hai con Dạ-xoa. Hai con Dạ-xoa không thể chia phần người chết ấy, chúng nói:

- Chúng ta không thể chia phần xác chết này. Vua Silava là vị sống đúng pháp, vị ấy sẽ chia phần cho chúng ta. Chúng ta hãy đi đến vị ấy.

Chúng cầm chân xác chết, kéo đi đến vua và thưa:

- Thưa Thiên tử, hãy chia người này cho chúng tôi.

- Này các vị Dạ-xoa, ta sẽ chia phần xác chết này cho các vị. Nhưng vì chúng tôi không sạch, hãy tắm cho chúng tôi đã.

Các Dạ-xoa, với uy lực của mình, đem lại nước thơm dành cho vua cướp nước để vua Kàsi tắm; sau khi tắm xong, chúng tâu lại áo của vua Kàsi, đem áo dành cho vua cướp nước đến mặc áo cho vua, rồi

chúng đem cho vua một hộp đựng bốn loại nước hoa. Khi vua đã xúc nước hoa, chúng lại cho vua những bông hoa đủ loại đính trên quạt bằng ngọc trong một hộp bằng vàng, và trang sức cho vua. Rồi khi vua đang đứng, chúng hỏi vua có cần gì chúng nữa không. Vua ra dấu cho chúng hiểu là vua đói. Các Dạ-xoa liền đi lấy cho vua các món ăn thượng vị đã sửa soạn sẵn cho vua cướp nước. Và sau khi tắm và xúc nước hoa, mặc áo và trang điểm, vua Kàsi ăn các món ăn thượng vị. Các Dạ-xoa đem lại nước thơm dành cho vua cướp nước, với bình bát bằng vàng và chén vàng để vua uống nước, súc miệng. Và trong khi vua rửa tay, các Dạ-xoa đem đến trà gia vị với năm loại hương, được nêm sẵn cho vua ăn cướp dùng. Ăn trà xong, khi vua đang đứng, các Dạ-xoa hỏi vua có cần chúng làm việc gì khác nữa. Vua bảo:

- Đem các gương báu đặt trên gối vua cướp nước về cho ta.

Và chúng đi lấy đem về. Rồi vua cầm gương, đưa thẳng trên xác chết, chặt xuống giữa đỉnh đầu, chia thành hai phần bằng nhau cho hai con Dạ-xoa. Sau khi chia xong, vua rửa gương, đeo vào và đứng thẳng. Các Dạ-xoa ăn uống no nê, tâm tư thỏa mãn, hỏi vua có sai bảo chúng làm việc gì nữa không. Vua bảo các Dạ-xoa ấy, dùng uy lực của mình đưa vua vào vương phòng của vua cướp nước và đưa các đại thần về nhà. Chúng chấp thuận, làm theo lời vua.

Lúc bấy giờ, vua cướp nước đang nằm ngủ trên long sàng trong vương phòng được trang hoàng. Vua Kàsi dùng mặt bằng cây gương đánh trên bụng vua cướp nước đang ngủ say. Vua ấy hoảng hốt thức dậy, với ánh sáng ngọn đèn, nhận biết là đại vương Silava, liền từ trên giường đứng dậy, lấy hết can đảm, nói với vua Kàsi:

- Thưa Đại vương, đêm tối như vậy, có phòng hộ canh gác, các cửa đều đóng, trong cung điện không chỗ nào là không có người canh gác, làm thế nào làm ngài lại đến được bên giường này, đeo gương, trang sức, mặc hoàng bào sẵn sàng?

Vua Kàsi kể tất cả câu chuyện với các chi tiết về các sự kiện đưa vua đến đây. Nghe xong, vua cướp nước xúc động mạnh, và thưa:

- Thưa Đại vương, tôi tuy là con người mà không biết công đức của ngài. Nhưng các công đức của ngài lại được các Dạ-xoa hung bạo, độc ác, uống máu, ăn thịt người kia biết rõ ràng. Ôi bậc nhân chủ, nay tôi sẽ không còn bày mưu phản bội một bậc giới đức như ngài nữa!

Rồi vua Kosala cầm gương thề nguyện thân hữu, xin lỗi vua Kàsi, và để vua Kàsi nằm ngủ trên long sàng, còn mình nằm ngủ trên chiếc giường nhỏ.

Khi đêm tàn, mặt trời đã mọc, vua truyền đàn hình trống mời tất cả quân lính, đại thần, Bà-la-môn, gia chủ hội họp lại. Đứng trước mặt quần thần như đưa mặt trăng rằm lên trên trời cao, vua Kosala tán thán công đức của vua Silava giữa cả hội chúng, xin lỗi vua Silava, lần nữa trả lại quốc độ cho vua ấy, và thưa:

- Từ nay trở đi, nếu có nain trộm cướp khởi lên cho ngài, tôi xin chịu trách nhiệm. Ngài hãy trị vì quốc độ, còn tôi canh gác hộ trì.

Nói xong, vua Kosala trị tội kẻ đã vu cáo, và mang quân đội đi về nước của mình. Còn vua Mahàsilava trang sức, mặc áo uy nghi, dưới cái lọng trắng, ngồi trên long sàng bằng vàng có chân như con nai, nhìn ngắm thành quả của mình và suy nghĩ: “Thành quả này và sự cứu sống sinh mạng của một ngàn đại thần, nếu ta không tinh tấn, thì không có được chút gì. Chính do sức mạnh tinh tấn, ta không bị hoại diệt, và phục hồi được danh tiếng đã mất. Ta đã cứu sinh mạng của một ngàn đại thần. Thật sự đề chí hướng không bị hủy hoại, cần phải hết sức tinh tấn. Với người luôn luôn tinh tấn, quả vị sẽ được thành tựu viên mãn.

Sau khi suy nghĩ như vậy, vua kàsi đọc bài kệ này như lời cảm hứng:

Người luôn luôn hy vọng,

Bậc trí không chán nản,

Ta thấy khổ vượt qua,

Ta muốn gì được vậy!

Bồ-tát nói:

- Ôi, với những ai đầy đủ giới đức, quả tinh tấn sẽ được thành tựu.

Với bài kệ này, Bồ-tát nói lên lời cảm hứng, trọn đời làm các công đức rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này bậc Đạo sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỳ-kheo thối thất tinh tấn chứng quả A-la-hán. Sau khi kết hợp câu chuyện, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vị đại thần phản bội là Đê-bà-đạt-đa, một ngàn đại thần là hội chứng Đức Phật và Đại vương Silava là Ta vậy.

-ooOoo-

52. CHUYỆN TIỀN THÂN JANAKA (Tiền Thân Cùla Janaka)

Hãy tỉnh táo, này người!...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỳ-kheo thối thất tinh tấn. Ở đây, tất cả các sự việc xảy ra, sẽ được nói đến trong Tiền thân Mahàjanaka (số 539)

Vua ngồi dưới chiếc lọng trắng, nói lên bài kệ này:

Hãy tỉnh táo, này người!

Hiền trí không nhầm chán.

Ta thấy khổ vượt qua,

Từ nước đạt đất liền.

Ở đây, vị Tỳ-kheo thối thất tinh tấn đạt được quả A-la-hán, và vua Janaka là bậc Chánh Đẳng Giác.

-ooOoo-

53. CHUYỆN BÌNH RƯỢU ĐẦY (Tiền Thân Punnapàti)

Bình rượu đầy như vậy!...

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về rượu thuốc độc. Một thời ở Xá-vệ, một số người nghiện rượu họp nhau lại và bàn với nhau.

- Tiền mua rượu của chúng ta đã khô cạn, vậy làm sao bây giờ?

Một tay bợm rượu nói:

- Chớ lo. Đã có cách.

- Cách gì vậy?

- Cấp Cô Độc thường đeo nhẫn, mặc áo đẹp đi châu vua. Chúng ta đổ thuốc mê vào trong bình rượu, đựng một quán rượu, ngồi tại đấy. Khi Cấp Cô Độc đi về, hãy mời vị đại triệu phú vào và cho uống rượu ấy. Khi lão già ấy bị mê say, chúng ta lấy nhẫn, lấy áo và chúng ta sẽ có tiền mua rượu.

Chúng chấp thuận đề nghị ấy, làm theo như vậy, và khi vị triệu phú đi về, chúng đến gặp và nói:

- Thưa ngài đại triệu phú, chúng tôi có rượu rất ngon. hãy uống một chút rồi đi.

Cấp Cô Độc nghĩ: “Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu làm sao uống rượu được. Dầu không muốn uống, ta cũng sẽ phát hiện âm mưu của bọn nghiện rượu này”. Nghĩ vậy, Cấp Cô Độc đi vào quán rượu, nhìn chúng làm, biết rằng rượu ấy đã bị chúng pha thuốc mê vào, Ông quyết định sẽ làm cho chúng bắt đầu từ nay phải trốn biệt. Ông nói:

- Nay bọn nghiện rượu ác ý kia, các người đổ thuốc mê vào trong bình rượu, khiến những người qua lại uống, làm cho họ say mê rồi cướp của. Các người dựng lên một quán bán rượu, ngồi tại đây, chỉ tán thán rượu này. Nhưng không một người nào trong bọn người dám uống. Nếu rượu này không có pha thuốc mê, thì các người hãy uống trước đi.

Cấp Cô Độc làm cho bọn nghiện rượu hoảng sợ, khiến chúng chạy trốn rồi đi về nhà. Nghĩ rằng việc làm của những tên nghiện rượu cần phải trình lên đức Như Lai, Cấp Cô Độc đi đến, và thưa rõ sự việc. Bậc Đạo Sư nói:

- Nay gia chủ, lần này, các người nghiện rượu lừa dối gia chủ. Trong quá khứ, chúng cũng đã lừa dối các bậc hiền trí.

Nói vậy xong, với lời yêu cầu của vị 0.545 0 Tđ(gia chủ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì nước Ba-la-nại Bồ-tát sanh làm người triệu phú ở Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, những người nghiện rượu này, sau khi bàn bạc với nhau, đã pha rượu với thuốc mê, chờ người triệu phú Ba-la-nại đi đến, chúng đón ông và nói những lời tương tự. Người triệu phú, dầu không muốn uống, cũng muốn phát giác chúng, nên đi vào, nhìn chúng làm, biết chúng có mưu mô gì, quyết định làm cho chúng phải trốn chạy, nên nói:

- Nay các bạn uống rượu, nếu uống rượu xong rồi mà đi đến cung vua, thật không thích đáng. Đến châu vua xong, khi trở về, tôi sẽ tính việc này. Các người hãy ngồi tại đây.

Người triệu phú đi vào châu vua rồi trở về. Các người nghiện rượu mời ông vào. Vị triệu phú đi vào, nhìn những bình rượu bị pha thuốc mê, liền nói như sau:

- Nay các bạn uống rượu, việc các bạn làm ta không ưa thích. Các bình rượu của các bạn vẫn còn đầy tràn. Các bạn chỉ có tán thán rượu, nhưng không uống một giọt. Nếu như rượu này ngon thiệt, thì các

bạn đã uống rồi. Rượu này đã được các bạn pha thuốc mê vào.

Và để đánh tan ý định của chúng, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Bình rượu đầy như vậy,

Rượu đâu có đổi khác,

Vì lý do ta biết,

Rượu này không phải tốt.

Bồ-tát trộn đời làm các ông đức như bố thí..., rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy những người nghiện rượu kia là những người nghiện rượu ngày nay, và vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy.

-ooOoo-

54. CHUYỆN TRÁI CÂY (Tiên Thân Phala)

Cây này không khó leo...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một nam cư sĩ giỏi về trái cây. Truyền thuyết nói rằng, một điền chủ trú ở xá-vệ mời chúng Tăng với Đức Phật là vị dẫn đầu ngôi trong ngôi vườn của mình, cúng dường cháo và bánh xong, điền chủ bảo người giữ vườn:

- Hãy đưa các Tỷ-kheo đi bộ trong vườn và cúng dường các loại trái như xoài...

Người làm vườn vâng theo lời dặn, đưa chúng Tỷ-kheo đi bộ trong khu vườn, nhìn lên cây, và biết trái này còn sống, trái này hơi chín, trái này thiệt chín. Điều gì kể ấy nói đều đúng như vậy. Các Tỷ-kheo thưa với đức Như Lai:

- Bạch Thế Tôn, người giữ vườn này thật giỏi về các loại trái cây. Đứng dưới đất nhìn lên cây, kẻ ấy biết trái này còn sống, trái này hơi chín, trái này thiệt chín.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ có người giữ vườn này giỏi trái cây. Trong quá khứ, cũng có những bậc hiền trí giỏi về trái cây.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh vào gia đình một triệu phú, khi lớn lên, làm nghề đi buôn với năm trăm cỗ xe. Một thời, Bồ-tát đi đến một ngôi rừng rất lớn, đứng ở đầu rừng, họp đoàn người lại và nói:

- Trong rừng này có những cây độc. Phàm gặp những lá gì, bông gì, trái gì mà trước kia các người chưa từng ăn, chớ ăn trước khi hỏi ta.

Bọn họ vâng theo lời dặn và đi vào rừng. Đầu rừng có một cửa làng, tại đây có một cây gọi là cây Kimphala. Thân cây, cành cây, lá cây và trái của cây màu giống như cây xoài. Không những chỉ về màu sắc, hình dáng, mà cả về mùi thơm và vị ngọt, các trái sống và trái chín đều giống như trái xoài. Nhưng nếu ai ăn chúng, thì giống như thuốc độc, lập tức bị chết ngay.

Một số người tham ăn đi trước, tưởng đó là cây xoài, bèn ăn trái. Một số khác quyết định hỏi người trưởng đoàn lữ hành rồi mới ăn, họ cầm trái cây trong tay và đứng chờ. Khi vị trưởng đoàn lữ hành đến, họ hỏi có thể ăn những trái cây ấy không. Bồ-tát biết rằng cây ấy không phải cây xoài, nên nói:

- Cây hình dáng giống cây xoài này là cây độc, chớ ăn!

Sau khi ngăn chặn họ, Bồ-tát làm cho những người đã ăn phải nôn ra, và cho họ uống bốn loại mật để chữa họ lành bệnh.

Lúc trước, dưới gốc cây này, đã có những đoàn lữ hành đến tạm trú, ăn những trái cây độc mà họ tưởng lầm trái xoài và mạng chung. Ngày sau đó, dân làng đi ra, thấy những người chết, liền cầm chân họ, quăng vào một chỗ kín, lấy tất cả sở hữu của họ với các cỗ xe rồi đem đi.

Ngay vào ngày đoàn lữ hành này mới đến, dân làng nghe tin có người trúng độc. Lúc trời mới rạng đông, họ vội vàng đi đến gốc cây ấy, và nói với nhau:

- Các con bò sẽ là của ta, cỗ xe sẽ là của ta, hàng hoá sẽ là của ta!

Khi thấy cả đoàn người ấy còn lành mạnh, họ liền hỏi:

- Làm sao các ông biết cây này không phải cây xoài?

Họ trả lời:

- Chúng tôi không biết. Nhưng trưởng đoàn lữ hành của chúng tôi biết.

Dân làng đến hỏi Bồ-tát:

- Thưa bậc hiền trí, làm thế nào ngài biết được?
- Có hai điều báo cho ta biết, Bồ-tát đáp.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

*Cây này không khó leo,
Không xa làng bao nhiêu,
Do vậy nên ta biết:*

Cây này quả không tốt!

Sau khi thuyết pháp cho đại chúng, Bồ-tát đi đến chỗ an toàn.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- *Này các Tỷ-kheo, như vậy thuở xưa các bậc hiền trí cũng giỏi về trái cây.*

Sau khi thuyết pháp thoại này và kết hợp hai mẫu chuyện, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân như sau:

- *Thời ấy, đoàn lũ hành là hội chúng Đức Phật, còn người trưởng đoàn lũ hành là Ta vậy.*

-ooOoo-